

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Công văn số 1116/LĐTĐ-BHXH-BĐG ngày 20/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (sau đây viết tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 175/KH-UBND ngày 06/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phù hợp tình hình công tác bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025; qua đó thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

Đẩy mạnh cơ chế phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan về bình đẳng giới trên các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình.

##### **2. Yêu cầu**

Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm thực hiện công việc của các cơ quan liên quan trong thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025.

Triển khai đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh; phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; kịp thời đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình, đảm bảo an ninh trật tự, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị: Phần đầu đạt 60% Hội đồng nhân dân hoặc Ủy ban nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ Ủy ban nhân dân các cấp có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 30%.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ Hội đồng nhân dân các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 30%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh có lãnh đạo chủ chốt là nữ đạt 40%.

2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50%.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm dưới 45%.

- Chỉ tiêu 3: Đạt ít nhất 27% nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã trên tổng số giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã.

2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ là 1,7 lần so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Đạt 80% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; 50% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: 70% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản còn 50/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 12,4 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 7,4 ca sinh/1.000 phụ nữ.

2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Thực hiện đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: Giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.



- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 85%.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30%.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt không dưới 35%. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30%.

## 2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phần đầu đạt 60% dân số tỉnh được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: 100% đài phát thanh và truyền hình ở tỉnh, đài truyền thanh cấp huyện hàng tháng có chuyên mục, chuyên đề, tin bài về bình đẳng giới.

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

### 1. Nhiệm vụ, giải pháp chung:

1.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền, vai trò tham gia phối hợp của các Sở, Ban, ngành, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện công tác bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

1.2. Rà soát, đề xuất hoàn thiện các chính sách, quy định nhằm bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Lồng ghép đưa các nội dung, mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào trong xây dựng chính sách, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của các Sở, Ban, ngành, địa phương.

1.3. Xây dựng và triển khai các hoạt động nhằm thúc đẩy bình đẳng giới như: Thực hiện thí điểm việc đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: Giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, đồng thời xây dựng lộ trình nâng cao năng lực cho giáo viên về giảng dạy các nội dung bình đẳng giới; nghiên cứu, xây dựng mô hình thúc đẩy bình đẳng giới trong đồng bào dân tộc thiểu số (sửa đổi hương ước, quy ước, tập quán có định kiến giới); mô hình nam giới tiên phong thúc đẩy bình đẳng giới; mô hình phụ nữ tự lực nhằm khuyến khích phụ nữ tìm đến các địa chỉ hỗ trợ khi bị bạo lực; câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực.



1.4. Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý ở các cấp và quá trình ra quyết định liên quan đến chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

1.5. Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới; nâng cao năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới.

1.6. Tổ chức thu thập số liệu thống kê có tách biệt giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội và gia đình; vận hành, cập nhật Cơ sở dữ liệu thống kê về giới; xây dựng báo cáo định kỳ hằng năm, tổ chức đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch.

1.7. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính cho công tác bình đẳng giới; bố trí ngân sách nhà nước cho công tác bình đẳng giới theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và kinh phí cho các chương trình mục tiêu, đề án, dự án có liên quan.

## **2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể**

### **2.1. Trong lĩnh vực chính trị**

Phát huy vai trò, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức và địa phương trong việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ bảo đảm đúng quy định về bình đẳng giới, trong đó ưu tiên lựa chọn cán bộ nữ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để đưa vào quy hoạch và bổ nhiệm vào chức danh, chức vụ để đảm bảo tỷ lệ nữ nhằm thực hiện các mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đối với công tác tạo nguồn cán bộ nữ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nữ, hình thành đội ngũ cán bộ nguồn để bố trí tham gia các cơ quan dân cử, giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý quan trọng trong các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị, công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ, những quy định về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm tại các đơn vị, địa phương.

### **2.2. Trong lĩnh vực kinh tế, lao động**

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp kinh doanh trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, ngành sử dụng nhiều lao động... nhằm giải quyết việc làm cho nhiều lao động, trong đó thu hút thêm nhiều lao động nữ góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nữ từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ.

Khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, nghề thủ công nghiệp ở nông thôn nhằm thu hút lực lượng lao động tại chỗ, phát triển kinh tế nông thôn, đẩy nhanh quá trình xây dựng nông thôn mới.



Cập nhật, nắm thông tin thị trường lao động, từng bước hoàn thiện hệ thống dữ liệu cung - cầu lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm, đẩy mạnh kết nối cung - cầu lao động với nhiều hình thức phong phú, đa dạng để người lao động thuận lợi trong việc tìm kiếm việc làm, trong đó có lao động nữ.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra việc thực hiện những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới theo quy định của Bộ luật Lao động 2019, Luật Bình đẳng giới để bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiêm các quy định về pháp luật lao động, Luật Bình đẳng giới năm 2006 đối với người lao động.

Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng các nguồn lực kinh tế (đất canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin pháp luật, chính sách), bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh. Có chính sách ưu đãi đối với phụ nữ nghèo vay vốn để phát triển sản xuất từ các chương trình việc làm, giảm nghèo.

2.3. Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, góp phần xóa bỏ các định kiến, quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa gắn với thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình. Duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình về bình đẳng giới, các cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Chú trọng xây dựng mô hình các câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực; mô hình nam giới tiên phong thúc đẩy bình đẳng giới.

Tư vấn, hỗ trợ, trợ giúp pháp lý cho các nạn nhân của bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới, đồng thời xử lý nghiêm các đối tượng gây ra bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

Truyền thông, quảng bá các đơn vị, cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới/bạo lực gia đình thuộc cơ quan Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tăng cường phối hợp liên ngành phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới: Thực hiện đồng bộ việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025; rà soát, đề nghị bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan đến bạo lực trên cơ sở giới như bạo lực gia đình, bạo lực học đường, lựa chọn giới tính khi sinh, quấy rối tình dục tại nơi làm việc....



#### 2.4. Trong lĩnh vực y tế

Tăng cường các hoạt động truyền thông, tư vấn nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bình đẳng giới chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, vấn đề mất cân bằng giới tính khi sinh. Vận động sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp cho phụ nữ và nam giới; duy trì và nâng cao hiệu quả mạng lưới tư vấn sức khỏe sinh sản và thực hiện kế hoạch hóa gia đình; ưu tiên đầu tư các cơ sở vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

Kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở y tế tư nhân, phòng khám, siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính.

#### 2.5. Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

Bám sát hướng dẫn, chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đưa nội dung về bình đẳng giới vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm: Giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp.

Quan tâm công tác dạy và học tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao trình độ học vấn, phát triển nguồn nhân lực tại chỗ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch về giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính, độ tuổi, dân tộc ở các cấp học, bậc học.

Phát triển giáo dục nghề nghiệp gắn với giải quyết việc làm, khảo sát lực lượng lao động nữ nông thôn, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo ngành nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ.

#### 2.6. Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, đoàn thể tăng cường các hoạt động quán triệt, phổ biến, tuyên truyền các nội dung về bình đẳng giới cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân.

Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên và chiến dịch truyền thông nhằm tạo sự thay đổi trong nhận thức và thực hành về bình đẳng giới, về phân công lao động theo giới trong gia đình theo hướng tăng cường trách nhiệm của nam giới trong chia sẻ công việc nhà và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, thanh thiếu niên vào các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền trực tiếp tại cộng đồng, tập trung ở địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, còn tồn tại nhiều định kiến giới.



Chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội trong các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới. Gắn việc tuyên truyền về bình đẳng giới nhân ngày Gia đình Việt Nam (28/6/), ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), đặc biệt trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12 hàng năm).

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới; tăng cường kiểm duyệt, không cấp phép xuất bản đối với các chương trình, ấn phẩm có chứa nội dung định kiến giới, bạo lực trên cơ sở giới, bất bình đẳng giới.

Sử dụng đa dạng các loại phương tiện để tuyên truyền, phổ biến các nội dung về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống bạo lực gia đình, trong đó, ưu tiên sử dụng mạng lưới thông tin cơ sở.

Các cơ quan báo, đài quan tâm, xây dựng chuyên mục, chuyên đề để tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Hệ thống thông tin cơ sở tăng cường đưa tin, bài về bình đẳng giới để tuyên truyền đến mọi người dân.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Từ ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật; nguồn kinh phí từ các chương trình, đề án có liên quan khác.

2. Nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế; huy động từ xã hội, cộng đồng; các nguồn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm đạt mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực trên cơ sở giới), chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 3 của mục tiêu 5; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 6 tại Kế hoạch này.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

Xây dựng và triển khai Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; tổ chức tập huấn kiến thức nghiệp vụ về hoạt động bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách công tác bình đẳng giới; lồng ghép các dự án về bình đẳng giới trong các chương trình an sinh xã hội.



Chủ trì, phối hợp thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, đánh giá việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới; vận hành, cập nhật Cơ sở dữ liệu thống kê về giới.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện đưa nội dung về giới, bình đẳng giới lồng ghép vào trong chương trình giảng dạy, đào tạo.

Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức đánh giá tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh.

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2 tại Kế hoạch này.

## **3. Sở Tài chính**

Cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **4. Sở Tư pháp**

Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, hòa giải viên cơ sở về cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới.

## **5. Sở Nội vụ**

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 1, 2, 3 của mục tiêu 1; chỉ tiêu 4 của mục tiêu 5 tại Kế hoạch này.

Thực hiện bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong đó quan tâm đến công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nữ của tỉnh; lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.



## 6. Sở Y tế

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 4 tại Kế hoạch này.

Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế.

Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nạo phá thai, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất sinh ở vị thành niên.

## 7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 5 tại Kế hoạch này.

Triển khai các mô hình, giải pháp để đảm bảo môi trường giáo dục được an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Triển khai nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học.

## 8. Sở Thông tin và Truyền thông

Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 6 tại Kế hoạch này.

Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

Kiểm tra, ngừng cấp phép xuất bản và kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gỡ bỏ các thông tin, hình ảnh mang định kiến giới; xử lý nghiêm các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản có nội dung kiến kiến giới, phân biệt đối xử về giới.

## 9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (*số liệu về bạo lực gia đình*) của mục tiêu 3 tại Kế hoạch này.

Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

Truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.



**10. Công an tỉnh:** Chủ trì triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người; chỉ đạo lực lượng công an các cấp chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới.

### **11. Cục Thống kê tỉnh**

Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan đến chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3 tại Kế hoạch này.

Thực hiện phân loại thống kê áp dụng cho các ngành, lĩnh vực có tách biệt giới, trong đó có nội dung liên quan đến chỉ số giới, việc làm, tiền lương, lao động thất nghiệp, lao động vùng nông thôn, cơ cấu lao động theo ngành nghề.... nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

### **12. Ban Dân tộc tỉnh**

Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 02/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông” và Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 25/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025.

### **13. Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông, Báo Đắk Nông**

Xây dựng các chương trình, chuyên mục, chuyên trang có nội dung về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài viết, phóng sự tuyên truyền nhằm nâng cao nhận của cộng đồng về bình đẳng giới; kiểm duyệt chặt chẽ các nội dung, hình ảnh, chương trình quảng cáo trước khi phát sóng nếu có thông tin mang định kiến giới, bất bình đẳng giới.

**14. Các Sở, Ban, ngành của tỉnh:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm thực hiện hoặc lồng ghép thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch này vào nhiệm vụ hàng năm, 5 năm của đơn vị.

### **15. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh**

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về giới và ý thức trách nhiệm thực hiện bình đẳng giới cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân; lên án tư tưởng, hành vi phân đối xử, xâm hại, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ.



Cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng liên quan đến công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong các bản tin nội bộ để phổ biến rộng rãi đến các chi bộ, đảng bộ trong toàn tỉnh. Tăng cường công tác giám sát, đánh giá việc thực hiện Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2007, Luật phòng chống mua bán người năm 2011 và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng liên quan để có cơ sở tham mưu, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh.

#### **16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong Nhân dân; tham gia xây dựng và giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, bình đẳng giới cho lực lượng công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp, công ty; phối hợp kiểm tra thực hiện pháp luật lao động, chế độ chính sách đối với lao động nữ; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về giới góp phần xóa bỏ các định kiến, quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong đời sống xã hội và gia đình; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nữ giới theo quy định của pháp luật. Theo dõi, giám sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật bình đẳng giới, phát hiện, kiến nghị giải quyết những trường hợp vi phạm về bình đẳng giới.

#### **17. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

Căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại địa phương; phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc huy động nguồn lực, lồng ghép các chương trình, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn; bố trí cán bộ, công chức, người làm công tác bình đẳng giới ở cấp huyện, cấp xã; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội.

Bố trí ngân sách, nhân lực của địa phương để thực hiện Kế hoạch.

Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, hàng năm đánh giá, báo cáo việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới. Tổng hợp, báo cáo định kỳ hàng năm theo quy định.



Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) trước ngày 15/12 để tổng hợp báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. *nb*

**Nơi nhận:**

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Bình đẳng giới, Bộ LĐ-TB&XH;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa Xã hội-HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Hội đặc thù tỉnh; các đơn vị sự nghiệp tỉnh;
- Báo Đắk Nông, Đài PT&TH Đắk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, CTTTĐ, KGVX(Hp).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Tôn Thị Ngọc Hạnh*  
**Tôn Thị Ngọc Hạnh**